

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
A	Giải pháp kỹ thuật	420	252
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt so với yêu cầu của HSMT⁽¹⁾	350	210
1	Đối với vật liệu, vật tư (Gồm các loại vật liệu, vật tư được nêu tại mục 3, III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về mặt kỹ thuật).	170	102
1.1	<i>Tên vật liệu, vật tư, nhà sản xuất/ nhà cung cấp được nêu tại mục 3, III, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT).</i> <i>(Mỗi loại vật liệu không nêu hoặc thiếu thông tin trừ 2,5 điểm)</i>	70	
1.2	<i>Có tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn kỹ thuật.</i> <i>(Mỗi loại vật liệu không có hoặc thiếu thông tin hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của HSMT trừ 3 điểm).</i>	100	
2	Đối với Thiết bị/Cụm thiết bị lắp đặt vào công trình (Gồm các loại thiết bị/cụm thiết bị được nêu tại mục 3, III, Chương V, Phần 2 – Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT).	180	108
2.1	<i>Tên vật tư, tên thiết bị/cụm thiết bị, mã hiệu sản phẩm, hãng sản xuất, xuất xứ được nêu tại mục 3, III, Chương V, Phần 2 – Yêu cầu về mặt kỹ thuật).</i> <i>(Mỗi loại thiết bị/cụm thiết bị không nêu hoặc thiếu thông tin trừ 2 điểm).</i>	40	
2.2	<i>Có tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của HSMT.</i> <i>(Mỗi loại vật tư không có hoặc thiếu thông tin hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của HSMT trừ 5 điểm).</i>	100	
2.3	<i>Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với các thiết bị theo quy định hiện hành.</i>	40	

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	(Mỗi loại thiết bị/ cụm thiết bị không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT trừ 3,0 điểm).		
II	Tổ chức mặt bằng công trường: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT.	30	18
1	<i>Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư chất thải.</i>	15	
2	<i>Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo</i>	5	
3	<i>Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công</i>	10	
III	Hệ thống tổ chức và nhân sự: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	40	24
1	Sơ đồ tổ chức công trường:	20	
1.1	<i>Sự hợp lý, tính đầy đủ của sơ đồ.</i>	7	
1.2	<i>Thuyết minh nhiệm vụ các bộ phận quản lý theo sơ đồ.</i>	13	
2	Nhiệm vụ của các tổ đội: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	20	
2.1	<i>Thuyết minh nhiệm vụ các tổ đội theo sơ đồ.</i>	5	
2.2	<i>Mức độ hợp lý của các tổ đội đối với các công tác của gói thầu.</i>	15	
B	Biện pháp tổ chức thi công: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT, có giải pháp hợp lý và khả thi về các nội dung sau đây:	360	216
1	Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình.	5	
1.1	<i>Giải pháp định vị kết cấu, công trình.</i>	5	
2	Thi công kết cấu nền, móng:	50	
2.1	<i>Biện pháp thi công cọc BTCT phù hợp với mặt bằng công trình</i>	20	
2.2	<i>Biện pháp thi công phân đài móng, dầm móng phù hợp với mặt bằng công trình</i>	15	
2.3	<i>Biện pháp thi công các hạng mục khác Công tác đất, hồ pít thang máy, bể phốt</i>	15	

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
3	Thi công kết cấu phần thân công trình chính (Từ cốt ±0.000 đến mái).	50	
3.1	<i>Biện pháp thi công kết cấu cột dầm, sàn</i>	25	
3.2	<i>Thi công tường các loại (tường xây)</i>	15	
3.3	<i>Thi công các hạng mục kết cấu tầng mái</i>	10	
4	Thi công hoàn thiện. Bao gồm quy trình thi công và biện pháp thi công, lắp đặt cụ thể, đảm bảo an toàn.	55	
4.1	<i>Thi công ốp, lát gạch, đá, nhôm, kính, sơn...</i>	8	
4.2	<i>Thi công trần, sàn các loại</i>	7	
4.3	<i>Thi công các loại vật liệu hoàn thiện mặt ngoài nhà như vách kính, khung nhôm, ốp gạch, đá...</i>	8	
4.4	<i>Thi công các loại vật liệu hoàn thiện mặt trong nhà như cửa các loại, vách, tấm ốp các loại,</i>	7	
4.6	<i>Thi công lắp đặt hệ thống điện gắn với công trình.</i>	6	
4.7	<i>Thi công lắp đặt hệ thống nước gắn với công trình.</i>	6	
4.8	<i>Thi công hệ thống chống sét.</i>	5	
4.9	<i>Thi công các hạng mục hoàn thiện tầng mái khác</i>	8	
5	Thi công lắp đặt hệ thống điều hòa, thông gió	25	
5.1	<i>Biện pháp cung cấp + Quy trình thi công lắp đặt.</i>	5	
5.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể.</i>	15	
5.3	<i>Hướng dẫn vận hành, bảo hành</i>	5	
6	Thi công, lắp đặt hệ thống PCCC	25	
6.1	<i>Biện pháp cung cấp + Quy trình lắp đặt.</i>	5	
6.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể</i>	15	
6.3	<i>Hướng dẫn vận hành, bảo hành</i>	5	
7	Thi công lắp đặt thang máy	25	
7.1	<i>Biện pháp cung cấp + Quy trình lắp đặt.</i>	5	
7.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể</i>	15	

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
7.3	Hướng dẫn vận hành, bảo hành	5	
8	Thi công lắp đặt phần điện nhẹ (camera, điện thoại, mạng,)	20	
8.1	<i>Quy trình thi công, đảm bảo logic đến các hạng mục công trình..</i>	5	
8.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể</i>	10	
8.3	<i>Hướng dẫn vận hành, bảo hành, chuyển giao công nghệ</i>	5	
9	Thi công lắp đặt đường dây và trạm biến áp, máy phát điện	40	
9.1	<i>Biện pháp cung cấp + Quy trình lắp đặt.</i>	15	
9.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể</i>	15	
9.3	<i>Hướng dẫn vận hành, bảo hành, chuyển giao công nghệ</i>	10	
10	Thi công lắp đặt hệ thống Khí Y tế, Chuông báo gọi y tá	30	
10.1	<i>Biện pháp cung cấp + Quy trình lắp đặt.</i>	5	
10.2	<i>Các biện pháp thi công lắp đặt cụ thể</i>	5	
10.3	<i>Hướng dẫn vận hành, bảo hành, chuyển giao công nghệ</i>	20	
11	Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống sân, đường rãnh thoát nước, bồn hoa, bể nước	35	
11.1	<i>Quy trình thi công, đảm bảo logic không ảnh hưởng đến việc thi công các hạng mục công trình khác</i>	10	
11.2	<i>Các biện pháp thi công cụ thể</i>	25	
C	Tiến độ thi công: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	75	45
1	Tổng tiến độ thi công:	40	
	- Thời gian nhiều hơn quy định trong BDL: 0 điểm.		
	- Thời gian bằng quy định trong BDL: 25 điểm.		
	- Cứ giảm mỗi 05 ngày được 1 điểm. Tối đa không quá 15 điểm.		

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2	Sự hợp lý của biểu đồ tổng tiến độ, nhân lực, thiết bị huy động.	20	
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan.	15	
D	Biện pháp bảo đảm chất lượng : Chứng minh về quy trình quản lý thi công theo yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	50	30
1	Quản lý chất lượng vật tư:	15	
1.1	<i>Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp quản lý vật tư, thiết bị đầu vào, vận chuyển, bốc dỡ lưu kho.</i>	5	
1.3	<i>Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão</i>	5	
2	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công xây dựng:	25	
2.1	Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần móng.	10	
2.2	<i>Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần thô.</i>	5	
2.3	<i>Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần hoàn thiện.</i>	5	
2.4	<i>Quy trình chuẩn bị, thi công, kiểm tra nghiệm thu phần lắp đặt thiết bị.</i>	5	
3	Quản lý tài liệu.	10	
E	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động: Chứng minh về quy trình quản lý thi công theo yêu cầu tại chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	70	42
1	Quản lý an toàn trên công trường:	20	
1.1	<i>Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.</i>	5,0	
1.2	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.</i>	5,0	
1.3	<i>Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường</i>	5,0	
1.4	<i>An toàn giao thông ra vào công trường. Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị .</i>	5,0	
2	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường:	10	

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2.1	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh.</i>	5	
2.2	<i>Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</i>	5	
3	Quản lý môi trường: Các biện pháp giảm thiểu	10	
3.1	<i>Tiếng ồn, Bụi, khói, Rung.</i>	2,5	
3.2	<i>Kiểm soát nước thải các loại</i>	2,5	
3.3	<i>Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, phế thải.</i>	2,5	
3.4	<i>Kiểm soát rác thải xây dựng, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. Kế hoạch dọn vệ sinh.</i>	2,5	
4	Biện pháp đảm bảo nguyên trạng công trình hiện trạng, công trình lân cận trong quá trình thi công	20	
4.1	<i>Khảo sát hiện trường để phục vụ lập biện pháp thi công cho từng công tác phù hợp với hiện trạng công trình.</i>	10	
4.2	<i>Có biện pháp đảm bảo nguyên trạng công trình hiện trạng, công trình lân cận trong quá trình thi công: Có cam kết và biện pháp hoàn trả nguyên trạng công trình hiện hữu do ảnh hưởng trong quá trình thi công công trình</i>	10	
5	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình mưa, bão</i>	10	
F	Bảo hành: Lập quy trình và cam kết sửa chữa hư hỏng theo quy định của chương V: Yêu cầu về mặt kỹ thuật của HSMT	20	12
1	Bảo hành công trình bằng 12 tháng	12	
2	Từ 12 tháng trở lên cứ 01 tháng thì cộng 2 điểm, nhưng không quá 8 điểm	8	
3	Bảo hành công trình < 12 tháng	0	
G	Uy tín của nhà thầu	5	
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Có cam kết bằng văn bản được Người đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu về việc Nhà thầu không thuộc một trong có trường hợp không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng và Nhà thầu cam kết các hợp đồng tương tự trước đó hoàn thành đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ	2,5	

STT	Nội dung yêu cầu - Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản được Người đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu về việc Nhà thầu không thuộc một trong có trường hợp: + Tiến độ thực hiện hợp đồng bị chậm do lỗi của Nhà thầu; + Chất lượng thi công không đạt yêu cầu; + Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu. 	2,5	
Kết luận		1000	700